

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 40/2026/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2026 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1990; căn cước công dân số: 074190000962. Địa chỉ: tổ A, ấp L, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1984; căn cước công dân số: 074084000997. Địa chỉ: tổ A, ấp L, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn P chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là Ủy ban nhân dân xã T, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 28/2011, quyển số 01/2011 ngày 10/6/2011. Trong quá trình chung sống, bà T và ông P có hai người con chung tên Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 25/3/2012 và Nguyễn Văn Phúc L, sinh ngày 20/10/2013. Ngày 19/01/2026, bà T và ông P có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Theo Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh, bà T và ông P đã thỏa thuận được các vấn đề theo đơn yêu cầu.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn P thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao con chung tên Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 25/3/2012 cho bà Nguyễn Thị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung tên Nguyễn Văn Phúc L, sinh ngày 20/10/2013 cho ông Nguyễn Văn P được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015956 ngày 16/3/2026 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 - Tp.Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND xã Thường Tân, Tp.Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hương Diệp